

Bản án số: **23/2023/HS-ST**

Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tám

Ông Phạm Hoàng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo Lý Chí Q, sinh năm 1984, tại huyện U Minh T, tỉnh Kiên G; nơi cư trú ấp Bờ D, xã Thạnh Y, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Minh Lực, sinh năm 1948 và bà Lê Thị Lệ, sinh năm 1953; có vợ Đoàn Lệ Thủy và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 16/3/2023; bị cáo tại ngoại ngày 10/4/2023 (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp Kinh 1A, xã Đông T, huyện An B, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, bị cáo Lý Chí Q điều khiển xe mô tô chạy từ nhà ở ấp Bờ D, xã Thạnh Y, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G, đến

nhà ông Đoàn Văn Thia ấp Trung Đoàn, xã An Minh B, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G, để tham dự tiệc liên hoan sau một vụ lúa. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Huỳnh Như từ nhà ở ấp Kinh 1A, xã Đông T, huyện An B, tỉnh Kiên G đến nhà ông Thia cùng tham dự tiệc liên hoan. Sau đó, mọi người cùng tổ chức uống bia tại nhà ông Thia, gồm: Ông Đoàn Văn Thia, bị cáo Q, anh N, chị Nguyễn Thị Huỳnh Như, chị Lê Thị Còn, chị Phan Thị Kim Ngào, anh Danh Toàn, chị Tôn Thị Phụng, chị Đoàn Lệ Thủy, anh Nguyễn Hoàng Kha, anh Danh Rô Be và một số người khác. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, mọi người gom lại ngồi uống bia thành 02 bàn tròn, mỗi bàn cách nhau khoảng 02 mét, trước sân nhà ông Nguyễn Văn Yên. Trong đó, 01 bàn gồm có bị cáo Q, Nguyễn Văn Yên, Đoàn Văn Thia, Đoàn Lệ Thủy, Tôn Thị Phụng, Danh Rô Be, bàn còn lại gồm Đỗ Văn N, Lê Thị Còn, Phan Thị Kim Ngào, Nguyễn Thị Huỳnh Như, Danh Toàn, Hận, Nhường. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo Q nhớ lại chuyện mâu thuẫn khoảng một tháng trước với anh N khi đi cắt lúa mướn, lúc đó anh N cầm nón bảo hiểm và lưỡi hái đòi đánh Q nên bị cáo Q bực tức. Sau đó, bị cáo Q cầm 01 chiếc ly thủy tinh đang dùng để uống bia (cầm phần quai ly), đi qua chỗ anh N đang ngồi, dùng tay trái nắm cổ áo của N, tay phải cầm ly thủy tinh đánh một nhát trúng vào vùng đầu, mặt của N làm chiếc ly thủy tinh bị vỡ ra. Bị cáo Q tiếp tục cầm chiếc ly thủy tinh bị vỡ trên tay đánh tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của anh N thì N đưa hai tay lên đỡ làm chiếc ly thủy tinh trúng vào vùng đầu, mặt và hai tay của N gây thương tích chảy máu. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa anh N đến Trung tâm Y tế huyện U Minh T khâu vết thương, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên G nhập viện điều trị thương tích, đến ngày 16/01/2023 thì anh N xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y và thương tích số: 134/TgT ngày 06/3/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên G, kết luận đối với anh Đỗ Văn N, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng trán (04 vết), vùng thái dương – trán trái (02 vết), vùng mắt – mắt trái (03 vết), vùng mắt phải (03 vết), vùng sống mũi (02 vết), cổ tay phải, ngón III, IV tay phải, bàn tay trái và ngón I tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán:

+ Vết 1 là: 06% (Sáu phần trăm).

+ Vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).

- + Vết 3 là: 03% (Ba phần trăm).
- + Vết 4 là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng thái dương – trán trái:
 - + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng vùng mắt – mặt trái:
 - + Vết 1 là: 03% (Ba phần trăm).
 - + Vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).
 - + Vết 3 là: 03 (Ba phần trăm).
- Vùng mặt phải:
 - + Vết 1 là: 03% (Ba phần trăm).
 - + Vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).
 - + Vết 3 là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng sống mũi:
 - + Vết 1 là: 03% (Ba phần trăm).
 - + Vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).
- Cổ tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Ngón III tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Ngón IV tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Bàn tay trái là: 01% (Một phần trăm).
- Ngón I tay trái là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 (một) cái quai cầm bằng thủy tinh, kích thước 8,5cm x 4,5cm, của chiếc ly thủy tinh;

+ 01 (một) chiếc ly thủy tinh, loại ly có quai cầm, mặt ngoài của ly thủy tinh có in nhiều hoa văn hình lục giác loại trơn và nhám xen kẽ, trên ly có ghi chữ “NT”, đường kính miệng ly là 8,5cm, đường kính đáy ly là 4,3 cm, chiều cao ly là 10,7cm (là chiếc ly có đặc điểm giống với chiếc ly mà bị cáo Lý Chí Q dùng để đánh gây thương tích cho bị hại anh Đỗ Văn N, làm mẫu so sánh, do ông Nguyễn Văn Yên giao nộp).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 07/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T, tỉnh Kiên G truy tố bị cáo Lý Chí Q, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T vẫn giữ nguyên quan điểm bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Lý Chí Q, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Các điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q, mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng, theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 16/QĐ-VKSUMT ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Nhó yêu cầu bị cáo Quyết bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản khác tổng số tiền 26.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào thêm, nên miễn xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T đã truy tố là đúng tội, không oan, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải về việc gây thương tích cho bị hại anh N.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Q tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi bị truy tố của bị cáo Lý Chí Q:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo Q và cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 11/01/2023, khi bị cáo Q đang ngồi uống bia trước sân nhà của ông Nguyễn Văn Yên thuộc ấp Trung Đoàn, xã An Minh B, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G, bị cáo nhớ lại mâu thuẫn trước đây với anh Đỗ Văn N nên đã cầm 01 ly thủy tinh có kích thước chiều cao khoảng 10,7cm đường kính miệng khoảng 8,5cm, đường kính đáy khoảng 4,3 cm, đang dùng để uống bia, đến đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt, tay của bị hại. Qua kết luận giám định pháp y, bị cáo Q làm thiệt hại sức khỏe cho anh N là 37%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T, tỉnh Kiên G truy tố bị cáo Lý Chí Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Do mâu thuẫn trước đây giữa bị cáo Q và người bị hại anh N trong việc đi làm thuê cắt lúa mướn tại huyện An M, tỉnh Kiên G. Lẽ ra, sau khi bị cáo gặp bị hại thì bị cáo nên tìm phương cách ôn hòa, xử lý cho êm đẹp nhằm tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra, khi bị cáo không kiềm chế được bản thân mới phải. Ngược lại, với bản chất hung hăng, bị cáo lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực, bị cáo cầm 01 ly thủy tinh đánh nhiều cái trúng vào đầu, mặt, tay của bị hại. Hậu quả làm anh N bị thương tật, giảm sức khỏe là 37%.

Hành vi của bị cáo Q đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lon lạo và ảnh hưởng lâu dài cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, xem thường pháp luật, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe của công dân là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở nên một công dân tốt, sống

có ích cho gia đình và công hiến cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý Chí Q:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, đã bồi thường các khoản cho bị hại và người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo vừa phẫu thuật thoát vị bẹn (Bằng biện pháp mổ hở), thể trạng yếu, phục hồi chậm, vẫn phải tiếp tục điều trị thêm (Bút lục số 115); cha, mẹ bị cáo đều là thương binh, người có công với cách mạng. Bị cáo có trên 02 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Q có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, HĐXX nghĩ cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. *Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T về tội danh và đề nghị HĐXX xử phạt:*

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận ra hành vi trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bản thân còn đang trị bệnh, lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, có hai con nhỏ tuổi đang học nên xin được hưởng án treo, để có điều kiện trị bệnh, chăm lo cho vợ và các con, HĐXX xem xét khi nghị án.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra người bị hại anh Đỗ Văn N chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác, cũng như người bị hại anh N yêu cầu bị cáo Q bồi thường các khoản, tổng số tiền 26.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoảng

tiền nào nữa, nên HĐXX miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) cái quai cầm bằng thủy tinh, kích thước 8,5cm x 4,5cm, của chiếc ly thủy tinh; 01 (một) chiếc ly thủy tinh, loại ly có quai cầm, mặt ngoài của ly thủy tinh có in nhiều hoa văn hình lục giác loại trơn và nhám xen kẽ, trên ly có ghi chữ “NT”, đường kính miệng ly là 8,5cm, đường kính đáy ly là 4,3 cm, chiều cao ly là 10,7cm, do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Chí Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Lý Chí Q mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11/9/2023). Giao bị cáo Lý Chí Q cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Y, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N yêu cầu bị cáo Quyết bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác, tổng số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), bị cáo Q đã bồi thường xong.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử

dụng, gồm: 01 (một) cái quai cầm bằng thủy tinh, kích thước 8,5cm x 4,5cm, của chiếc ly thủy tinh; 01 (một) chiếc ly thủy tinh, loại ly có quai cầm, mặt ngoài của ly thủy tinh có in nhiều hoa văn hình lục giác loại trơn và nhám xen kẽ, trên ly có ghi chữ “NT”, đường kính miệng ly là 8,5cm, đường kính đáy ly là 4,3 cm, chiều cao ly là 10,7cm, do không còn giá trị sử dụng.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 16/QĐ-VKSUMT ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh T, tỉnh Kiên G, Bút lục số: 217).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Chí Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an H. UMT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện UMT;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS H. UMT;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng